NHỮNG BẤT CẬP TRONG GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA CỦA DÂN TỘC THÁI Ở TỈNH SƠN LA

ThS. Nguyễn Thị Hạnh
Trường Cao đẳng Sơn La

Tóm tắt: *Tỉnh Sơn La là nơi cư trú của 12 dân tộc anh em, trong đó người Thái chiếm đa số (53,2% dân số toàn tỉnh). Mỗi dân tộc đều có những giá trị văn hóa truyền thống riêng, được hình thành và tích lũy trong quá trình lao động sản xuất, được đồng bào gìn giữ và lưu truyền cho đến ngày nay. Xác định văn hóa có vai trò vô cùng quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, nên Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách đúng đắn nhằm bảo tồn, phát huy những nét đẹp của văn hóa truyền thống của các dân tộc và đã được thực thi trong thực tiễn. Bài viết tập trung phân tích một số mâu thuẫn và bất cập trong việc bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc Thái ở tỉnh Sơn La hiện nay, qua đó đề xuất một số giải pháp cụ thể.*

Từ khóa: *Bản sắc văn hóa, dân tộc Thái, Sơn La, giá trị văn hóa, Sơn La.*

Ngày nhận bài: 25/12/2018; ngày gửi phản biện: 27/2/2019; ngày duyệt đăng: 4/4/2019

Mở đầu

Sức mạnh văn hóa tinh thần tạo nên sức mạnh văn hóa vật chất, đó chính là những giá trị, bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam. Đảng và Nhà nước ta đã khẳng định văn hóa có vị trí, vai trò quan trọng trong quá trình phát triển của đất nước: "*Văn hóa vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội"* (Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII, số 03-NQ/TW, 1998). Những giá trị văn hóa của Việt Nam có đóng góp to lớn vào sự tồn tại, phát triển của nước ta qua các thời kỳ lịch sử. Đặc biệt, nước ta có 54 dân tộc anh em, bản sắc văn hóa là nơi hội tụ những giá trị độc đáo của nhiều dân tộc. Do đó, nhiều chủ trương, chính sách về bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa được Đảng, Nhà nước ban hành và luôn khẳng định: "*Coi trọng và bảo tồn, phát huy những giá trị truyền thống và xây dựng, phát triển những giá trị mới về văn hóa, văn học, nghệ thuật của các dân tộc thiểu số"* (Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII, số 03-NQ/TW, 1998).

Là một tỉnh miền núi thuộc vùng Tây Bắc nước ta, Sơn La có 12 dân tộc anh em cùng sinh sống, trong đó dân tộc Thái chiếm 53,2% dân số toàn tỉnh. Trong quá trình phát triển, dân tộc Thái đã sáng tạo và tích lũy nhiều giá trị văn hóa độc đáo như: kiến trúc nhà ở, tập

quán canh tác ruộng nước, trang phục, ngôn ngữ, chữ viết..., được đồng bào gìn giữ, lưu truyền qua các thế hệ. Trong những năm vừa qua, Sơn La đã và đang thực hiện chủ trương bảo tồn, phát huy truyền thống văn hóa của các dân tộc trên địa bàn tỉnh, trong đó có dân tộc Thái. Tuy nhiên, trong quá trình ấy cũng đã nảy sinh không ít bất cập cần được quan tâm.

1. Những bất cập trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc Thái tỉnh Sơn La hiện nay

* *Về kiến trúc nhà ở:* Dân tộc Thái ở tỉnh Sơn La thường ở nhà sàn với kiến trúc truyền thống rộng 5 gian, cột gỗ, được xây dựng theo kỹ thuật vì kèo; một số bộ phận như kèo, cột, xà ngang... được lắp ráp trước, sau đó dựng các vì này lên rồi nối lại với nhau bằng những xà dọc. Nhà có hai cầu thang bên *quản* và bên *chan*, gian phía *quản* là gian của ông bà, tiếp theo đến gian bố mẹ, gian các con và cháu, gian cuối cùng là bếp (phía *chan*). Mái nhà sàn được thiết kế khum hình mai rùa, hai đầu hồi có *khau cút* làm bằng tre hoặc gỗ. Khảo sát tại bản Dọi 2, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu là địa điểm người Thái vùng lòng hồ thủy điện Sơn La tái định cư cho thấy, hiện nay nhà sàn ở đây không làm bằng gỗ mà được bê tông hóa hoàn toàn, nhà xây san sát nhau theo kiểu đường phố. Nhà cũng có hai cầu thang lên xuống, hai đầu hồi có *khau cút* nhưng làm bằng sắt, khu bếp đun nấu được thiết kế một gian riêng sát ngôi nhà ở. Do quỹ đất hạn chế, diện tích trong nhà hẹp nên nhiều gia đình phải cơi nới thêm phần dưới gầm sàn để đảm bảo cuộc sống. Một số truyền thống văn hóa tại nơi ở cũ trước khi tái định cư đã bị mai một hoặc mất hẳn. Như vậy, điểm bất cập ở đây thể hiện ở sự tỷ lệ nghịch giữa phát triển kinh tế, hiện đại hóa, công nghiệp hóa với việc giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc Thái.

Tại bản Áng 2, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu, hàng năm nhiều lượt khách du lịch đến tham quan và lưu trú trong bản. Để thu hút nhiều du khách, người dân đã cải tiến nhà sàn, gỗ sơn màu hiện đại và sử dụng làm dịch vụ nhà nghỉ cộng đồng (homestay). Việc phát triển du lịch nhằm mang lại lợi ích kinh tế, làm cho ngôi nhà sàn truyền thống không còn giữ được nguyên vẹn do khách du lịch muốn ở những ngôi nhà sàn làm theo kiểu hiện đại. Vì vậy, nếu người dân ở đây không nâng cao ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc mình thì trong xã hội hiện đại những ngôi nhà sàn truyền thống sẽ dần mất đi và rất khó có thể khôi phục lại.

* *Về nghề thủ công truyền thống:* Dân tộc Thái ở tỉnh Sơn La có nhiều nghề thủ công truyền thống như làm gốm, dệt vải, đan lát, thêu..., nhưng hiện nay đang bị mai một dần. Theo tập quán, thiếu nữ Thái đến tuổi trưởng thành phải biết thêu thùa, dệt vải, làm khăn piêu, chăn, gối; biết quay sa, kéo sợi. Do đó, sự khéo léo của người phụ nữ Thái được ví: "*Úp bàn tay thành hoa, ngửa bàn tay thành lá"* (Thào Xuân Sùng, 2015*,* tr. 465). Sự khéo léo ấy còn được biểu hiện rất rõ trong lễ hội *Hạn Khuống* (sinh hoạt văn hóa cộng đồng của

bản). Những thanh niên nam, nữ hội tụ về *Hạn Khuống* để đua tài, khoe sắc: nam thổi sáo và hát ca, nữ vừa hát vừa quay sa, kéo sợi, dệt vải,... Tuy nhiên, khảo sát tại bản Hụm, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La và bản Áng 2, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu cho thấy, hiện tại 80% phụ nữ Thái không biết thêu thùa, dệt vải, do đó vào các bản người Thái rất khó tìm thấy gia đình còn lưu giữ khung dệt cổ truyền của dân tộc. Đặc biệt, ở xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn chỉ còn một hộ gia đình làm nghề gốm. Ưu điểm của gốm Mường Chanh là độ bền cao, chất liệu đất không bị pha tạp,... Song, nghịch lý đặt ra là người dân muốn bảo tồn nghề thủ công, nhưng sản phẩm làm ra không cạnh tranh nổi với sản phẩm cùng loại trên thị trường, không có đầu ra cho sản phẩm nên nghề bị mai một và có nguy cơ mất hẳn nếu địa phương không có biện pháp bảo tồn.

* *Về trang phục:* Trang phục truyền thống là nét đẹp vô cùng độc đáo, đồng thời là tín hiệu giúp nhận biết dân tộc này với dân tộc khác. Do vậy, nét đẹp văn hóa này không thể hòa lẫn với những dân tộc khác và cần phải được bảo tồn, gìn giữ. Khảo sát tại các bản Hụm (xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La), bản Áng 2 (xã Đông Sang) và bản Dọi 2 (xã Tân Lập) của huyện Mộc Châu cho thấy, 95% người Thái ít khi mặc trang phục truyền thống trong sinh hoạt hàng ngày. Họ thường sử dụng trang phục giống người Kinh, còn trang phục dân tộc chỉ được mặc vào những dịp đám cưới, lễ tết, biểu diễn văn nghệ,... Theo nhiều thông tín viên, nguyên nhân phụ nữ Thái ít mặc trang phục truyền thống là do không thuận tiện cho việc di chuyển khi lao động và sinh hoạt. Hiện nay, chỉ có 5% người Thái - chủ yếu là cao tuổi còn sử dụng hàng ngày, các thiếu nữ dân tộc Thái hầu hết không thích mặc trang phục truyền thống trong sinh hoạt hàng ngày.

* *Về năng lực sử dụng ngôn ngữ và chữ viết:* Qua khảo sát 100 phiếu hỏi tại bản Hụm (xã Chiềng Xôm) và bản Áng 2 (xã Đông Sang), với câu hỏi: *Ông/Bà nói được những ngôn ngữ nào?* Kết quả thu được cho thấy, năng lực sử dụng ngôn ngữ của người Thái đối với tiếng mẹ đẻ chiếm tỷ lệ 85%, trong khi tiếng Việt - ngôn ngữ phổ thông và là phương tiện giao tiếp chủ yếu giữa các dân tộc thì 100% người dân đều nói được. Tuy vậy, kết quả khảo sát cũng cho thấy, 15% trẻ em dưới 12 tuổi không nói được tiếng Thái. Nguyên nhân là do trong gia đình, bố mẹ thường xuyên nói tiếng phổ thông với con cái nhằm giúp chúng thành thạo tiếng Việt để thuận lợi cho việc học tập ở trường, còn trẻ em thì học tiếng Việt từ khi vào lớp mầm non. Họ quan niệm tiếng Thái là tiếng mẹ đẻ, trẻ em lớn lên tự học và dần dần sẽ nói được, nhưng thực tế là trẻ em khi đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông lại có tâm lý không thích học tiếng mẹ đẻ.

So với các dân tộc thiểu số khác ở Sơn La, người Thái là một trong số ít dân tộc có chữ viết riêng. Chữ Thái giúp ghi chép và phản ánh một cách đầy đủ, chân thực những tư tưởng, tình cảm, tâm hồn của con người Thái nơi đây thông qua các hoạt động sản xuất, sinh hoạt cộng đồng, vui chơi hoặc qua những cuộc đấu tranh chống ngoại xâm,... Do đó, chữ Thái

giúp lưu lại nhiều tác phẩm văn học dân gian có giá trị như *Xống chụ xon xao* (Tiễn dặn người yêu), *Khun Lù Nàng Ủa* (Tạo Khun Lú và Nàng Ủa), *Ý nọi Nang Xưa*, *Ý Đón Ý Đăm* (Chị Đón, chị Đăm), *Trang Nguyên Trang Tư*,... Ở Sơn La hiện nay còn trên 2.000 tác phẩm được ghi chép bằng chữ Thái cổ và đang lưu giữ tại Thư viện tỉnh. Trước đây, đồng bào Thái tự truyền dạy chữ viết cho nhau, người biết dạy cho người chưa biết, người biết nhiều dạy cho người biết ít, cha dạy con, ông dạy cháu..., nên chữ Thái được trao truyền qua nhiều thế hệ. Sau năm 1945, nhất là thời kỳ đưa chữ dân tộc thiểu số vào trường học, phong trào dạy và học chữ Thái diễn ra sôi nổi, nhưng sau đó chỉ tập trung học tiếng Việt dẫn tới việc học chữ Thái suy giảm. Vì vậy, khảo sát về năng lực sử dụng chữ viết của người Thái cho thấy, ở bản Hụm (xã Chiềng Xôm) tỷ lệ người dân biết chữ Thái rất ít (6/100 người), chủ yếu là những người trên 70 tuổi, họ vừa đọc vừa viết rất tốt; trong khi cả bản Áng 2 (xã Đông Sang) không có ai biết chữ Thái, không phân biệt được chữ Thái cổ truyền hay chữ Thái la tinh. Đây là dấu hiệu báo động về năng lực sử dụng chữ viết truyền thống của người Thái ở tỉnh Sơn La. Bởi lẽ, nếu như sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 số người biết đọc, biết viết tiếng phổ thông rất ít thì hiện nay đa số người Thái đã sử dụng tốt tiếng phổ thông, nhưng số người biết chữ Thái lại ngày càng giảm đi một cách nghiêm trọng.

Khảo sát tình trạng nhận thức về chữ Thái, với câu hỏi: *Thế hệ trẻ có thích học chữ Thái không* và S*ự cần thiết mở lớp truyền dạy chữ Thái cho thế hệ trẻ dân tộc Thái?* Kết quả cho thấy, 95% ý kiến cho rằng, thế hệ trẻ rất thích học chữ Thái nhưng không có lớp để đăng ký học. Những năm qua, tỉnh Sơn La đã mở rất nhiều lớp dạy tiếng Thái: "Tỉnh đã mở được hơn 85 lớp học cho hơn 3.500 học viên, đã cấp chứng chỉ tiếng Thái và bồi dưỡng nâng cao cho 40 giáo viên tiểu học, giáo viên các trường nội trú và trung tâm giáo dục thường xuyên hoàn thành được cấp chứng chỉ giáo viên dạy tiếng Thái" (Lò Mai Cương, 2017, tr. 192). Song, người Thái tại các lớp học này chỉ dành cho cán bộ cấp huyện, còn tại xã và bản không mở lớp nên người dân không có cơ hội được học. Người Thái nhận thức rằng, chữ Thái vô cùng quan trọng, nếu chữ Thái mất đi là mất một giá trị văn hóa lớn mà cha ông để lại. Nay phần lớn người Thái ở Sơn La mong muốn gìn giữ và bảo tồn chữ viết của dân tộc mình. Do đó, tỉnh Sơn La cần có những giải pháp phù hợp nhằm "khôi phục lại sức sống của chữ Thái" (Phan Lương Hùng, 2015, tr. 654) để chữ Thái không bị mai một và mất đi trong xã hội hiện đại.

* *Về chính sách đào tạo, bồi dưỡng:* Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Cán bộ là cái gốc của mọi công việc" và "công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hoặc kém" (Hồ Chí Minh, 2000, Toàn tập, tr. 269, 240). Với miền núi, Người chỉ rõ: "Vô luận việc gì đều do người làm ra, từ nhỏ đến to, từ gần đến xa đều thế cả,... Muốn lập làng kiểu mẫu, đội kiểu mẫu thì trước hết phải đào tạo ra những người kiểu mẫu để làm cán bộ cho làng đó, đội đó" (Nguyễn Nghĩa Vụ, 2016, tr. 31). Người còn nhấn mạnh: "Miền núi

nước ta chiếm một vị trí quan trọng đối với quốc phòng, đối với kinh tế. Vì vậy, Trung ương Đảng và Chính phủ, mà trực tiếp là các cấp ủy Đảng, các ủy ban địa phương, các cô, các chú phải làm sao nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của đồng bào các dân tộc" (Nguyễn Nghĩa Vụ, 2016, tr. 31). Thực hiện lời dạy của Người, trong nhiều năm qua Đảng và Nhà nước ta có nhiều chính sách ưu tiên đặc biệt nhằm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số trên cả nước nói chung và đối với tỉnh Sơn La nói riêng. Cụ thể, Sơn La đã ban hành và thực hiện chính sách cử tuyển học sinh người dân tộc đi học tại các trường chuyên nghiệp trên cả nước, sau khi tốt nghiệp các em trở về tỉnh công tác. Học sinh được cử đi học chuyên nghiệp đa số tốt nghiệp từ trường Phổ thông Dân tộc Nội trú tỉnh. Khi đi học cử tuyển, các em được tỉnh chi trả toàn bộ học phí của khóa học, ngoài ra hàng tháng mỗi em được hưởng tiền trợ cấp bằng 80% mức lương tối thiểu và 50% mức lương tối thiểu hỗ trợ tiền đi lại, mua sắm tài liệu học tập. Trong giai đoạn 2011 - 2016, tỉnh Sơn La đã cử 372 học sinh là người dân tộc thiểu số đi học tại các trường chuyên nghiệp trên cả nước (Nguyễn Thị Hạnh, 2016, tr. 150). Có thể nói, đây là một chính sách thiết thực, giúp học sinh dân tộc thiểu số có cơ hội đi học tại các trường chuyên nghiệp và có việc làm ổn định sau khi tốt nghiệp. Song, điều bất cập là, trong số học sinh cử tuyển đi học chuyên nghiệp, sau khi tốt nghiệp một số em không có việc làm do tỉnh không có biên chế. Vì vậy, nhiều em học xong theo chế độ cử tuyển của tỉnh lại trở về quê làm nông nghiệp, vài em do năng động hơn thì tự liên hệ việc làm. Như vậy, những hạn chế trong việc cử tuyển việc cử tuyển dẫn đến lãng phí một phần tiền của và thời gian đào tạo, trong khi nguồn cán bộ là người dân tộc thiểu số làm việc ở lĩnh vực khoa học - kỹ thuật của tỉnh còn thiếu rất nhiều.

2. Giải pháp giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Thái ở tỉnh Sơn La

Để giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Thái, đồng thời khắc phục những bất cập nêu trên, tỉnh Sơn La cần nghiên cứu thực hiện một số giải pháp như sau:

Một là, từ xa xưa kiến trúc nhà sàn đã trở thành nét đẹp trong văn hóa ở của dân tộc Thái, nhưng hiện nay những ngôi nhà sàn của đồng bào đang có nguy cơ mai một. Do vậy, tỉnh Sơn La cần khuyến khích đồng bào gìn giữ kiến trúc nhà sàn cổ, không gian sinh hoạt trong ngôi nhà theo kiểu truyền thống (bên *quản*, bên *chan*). Việc gìn giữ ngôi nhà sàn cổ vừa góp phần bảo tồn nét đẹp văn hóa của dân tộc, vừa có thể quảng bá với khách du lịch khi họ muốn nghiên cứu về văn hóa truyền thống của tộc người, nhất là ở các bản đang phát triển du lịch cộng đồng.

Hai là, trong giai đoạn hiện nay, nghề thủ công truyền thống của dân tộc Thái đang có nguy cơ mai một và mất dần. Vì vậy, để có thể duy trì và phát triển được những nghề thủ công truyền thống đó, chính quyền địa phương cần nghiên cứu đầu ra cho các sản phẩm, đồng thời hỗ trợ vốn để các gia đình đầu tư mua nguyên liệu.

Ba là, hiện nay, dân tộc Thái ở Sơn La rất ít mặc trang phục truyền thống. Trong đời sống hàng ngày ít người sử dụng bộ trang phục của dân tộc mình. Nếu tình trạng này kéo dài thì rõ ràng trang phục truyền thống sẽ không còn. Do đó, chính quyền địa phương tỉnh Sơn La cần khuyến khích dân tộc Thái sử dụng nhiều hơn bộ trang phục truyền thống của dân tộc mình. Đối với học sinh, sinh viên thì các nhà trường cần có quy định phải mặc trang phục dân tộc tại những thời gian thích hợp, từ đó các em sẽ hình thành thói quen sử dụng trang phục truyền thống của dân tộc mình.

Bốn là, trong những năm qua, tỉnh Sơn La đã mở rất nhiều lớp dạy chữ Thái và cấp chứng chỉ cho người học sau khi kết thúc khóa học. Song, đối tượng học là cán bộ và giáo viên đang công tác, nên thời gian họ dành cho việc học tập còn hạn chế, một số người sau khi học xong cũng khó thành thạo đọc và viết chữ Thái. Các cơ quan cử cán bộ đi học cần hỗ trợ về thời gian để họ có thể toàn tâm, toàn ý cho việc học tập thật sự mang lại hiệu quả và phục vụ trực tiếp cho công việc của mỗi người. Hiện nay, chưa có lớp học chữ Thái cho người dân tại các xã, bản, do vậy tỉnh Sơn La cần đa dạng hóa hình thức đào tạo: vừa mở các lớp dành cho cán bộ đi học, vừa mở lớp dành cho người dân tại địa phương. Người trực tiếp giảng dạy tại xã, bản là các cụ cao tuổi am hiểu về chữ Thái. Kinh phí tổ chức cần được xã hội hóa. Cách tổ chức như vậy sẽ khuyến khích được đông đảo người dân đi học, đặc biệt là thế hệ trẻ, từ đó các cháu có niềm đam mê học chữ Thái.

Năm là, tại các trường phổ thông chưa có giờ dạy chữ Thái, học sinh chủ yếu học tiếng Anh nên thế hệ trẻ người Thái không biết chữ Thái cũng là điều dễ hiểu. Trong những năm qua tỉnh Sơn La đã triển khai dạy thí điểm chữ Thái cho học sinh từ khối lớp 3 đến lớp 5 ở một số trường tiểu học. Song, số lượng đó còn ít so với tỷ lệ học sinh là dân tộc Thái trên địa bàn tỉnh. Để giúp các em biết nhiều về chữ Thái thì các trường tiểu học và trung học cơ sở, trung học phổ thông nên áp dụng hình thức tự chọn học ngoại ngữ. Nếu các em học chữ Thái thì được miễn học ngoại ngữ khác, hoặc có thể thiết kế mỗi tuần 1 tiết trong chương trình học của học sinh. Có như vậy, học sinh dân tộc thiểu số mới có cơ hội được học và yêu thích chữ viết của dân tộc mình.

Sáu là, Sơn La nên tiếp tục trở lại chính sách cử tuyển để đào tạo, bồi dưỡng nguồn cán bộ người dân tộc thiểu số cho tỉnh (đã dừng thực hiện từ năm học 2015 - 2016). Nhưng để tránh lãng phí về thời gian đào tạo và tiền của Nhà nước, tỉnh cần giao cho các huyện rà soát kỹ lưỡng những vị trí công việc phù hợp, sau đó lập kế hoạch chi tiết đối với từng vị trí việc làm, trình Ủy ban tỉnh phê duyệt. Sở Nội vụ dự kiến biên chế lao động trên cơ sở kế hoạch, vị trí việc làm cho từng ngành, nghề rồi mới cử học sinh người dân tộc thiểu số đi học. Sau khi các em tốt nghiệp, tỉnh sẽ bố trí việc làm phù hợp với vị trí công việc theo kế hoạch ban đầu. Đồng thời, cần ưu tiên cử tuyển học sinh người dân tộc thiểu số đi học các khối ngành khoa học - kỹ thuật. Hiện nay, cán bộ người dân tộc thiểu số làm việc ở lĩnh vực này của tỉnh

còn rất thiếu và yếu. Để có nguồn cán bộ có trình độ kỹ thuật cao, làm chủ được khoa học - kỹ thuật phù hợp với xu thế hội nhập, tỉnh cần quan tâm ưu tiên nhiều hơn đến đào tạo bồi dưỡng cán bộ lĩnh vực này.

Bảy là, muốn bảo tồn văn hóa truyền thống của dân tộc Thái ở Sơn La, các cấp chính quyền cần đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục trong cộng đồng để đồng bào hiểu rõ tầm quan trọng của văn hóa dân tộc, lợi ích của văn hóa trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Từ đó, đồng bào sẽ tự nâng cao ý thức bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của tộc người. Đồng thời cần tăng cường nâng cao nhận thức cho cán bộ chính quyền địa phương các cấp về hoạt động giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Bởi lẽ nhiều nơi, nhiều cấp, nhiều ngành chưa hiểu rõ vai trò của văn hóa, giá trị truyền thống của các dân tộc nên vấn đề này chưa được coi trọng và đầu tư thỏa đáng. Trong bối cảnh phát triển kinh tế hiện nay, văn hóa được coi là một trong những trụ cột của quá trình phát triển đất nước, được xếp ngang với kinh tế, xã hội và an ninh chính trị, vì vậy việc giữ gìn, bảo tồn bản sắc văn hóa cần được quan tâm, đầu tư thỏa đáng hơn nữa.

Kết luận

Dân tộc Thái ở Sơn La trong quá trình phát triển đã tạo nên những bản sắc văn hóa độc đáo và được lưu truyền cho đến ngày nay. Trong bối cảnh mới, tỉnh Sơn La đã và đang khai thác tối đa tiềm năng sẵn có nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế, góp phần nâng cao chất lượng đời sống của đồng bào các dân tộc. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, Sơn La cần lựa chọn, tính toán cụ thể để tạo nên sự hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo tồn bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc Thái và các dân tộc anh em trong tỉnh, không nên vì mục đích phát triển kinh tế mà làm mai một hay biến dạng giá trị văn hóa truyền thống đã hình thành từ lâu đời ở các dân tộc.

Đảng và Nhà nước ta có nhiều chủ trương và chính sách nhằm giữ gìn, phát huy bản sắc dân tộc, nhưng thực tiễn tại tỉnh Sơn La nói riêng và cả nước nói chung vẫn còn nhiều bất cập trong quá trình thực thi các chính sách ấy. Vì vậy, các cấp chính quyền và dân tộc Thái trên địa bàn tỉnh cần chung sức đồng lòng thực hiện một cách phù hợp với thực tiễn thì bản sắc văn hóa Thái nói riêng và các dân tộc ở tỉnh Sơn La nói chung sẽ được gìn giữ và phát huy hiệu quả.

Tài liệu tham khảo

1. Lò Mai Cương (2017), "Giữ gìn, bảo tồn và phát triển chữ viết dân tộc Thái Việt Nam trong thời kỳ hội nhập", trong Kỷ yếu Hội nghị Quốc gia về Thái học Việt Nam lần thứ VIII: *Phát huy vai trò, bản sắc cộng đồng các dân tộc Thái - Kadai trong hội nhập và phát triển bền vững*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.

2. Nguyễn Thị Hạnh (2016), "Thực trạng chính sách đào tạo con em người dân tộc thiểu số tại tỉnh Sơn La", trong Kỷ yếu Hội thảo: *Thực trạng chính sách và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc*.

3. Phan Lương Hùng (2015), "Vị thế, chức năng tiếng Thái và các biện pháp bảo tồn và phát triển tiếng nói, chữ viết Thái ở Sơn La", trong Kỷ yếu Hội nghị Quốc gia về Thái học Việt Nam lần thứ VII: *Cộng đồng Thái - Kadai Việt Nam những vấn đề phát triển bền vững*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.

4. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 5, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

5. Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII), số 03-NQ/TW, ngày 16 tháng 7 năm 1998, về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

6. Nghị định số 47/2016/NĐ-CP ban hành ngày 26 tháng 05 năm 2016, *Quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang*.

7. Thào Xuân Sùng (2015), *Giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc Thái ở Sơn La trong quá trình hội nhập quốc tế*, Báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp tỉnh, Sơn La.

8. Lê Ngọc Thắng (1990), *Nghệ thuật trang phục dân tộc Thái*, Nxb.Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

9. Nguyễn Nghĩa Vụ (2016), "Một số vấn đề trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người dân tộc thiểu số nhằm phát triển bền vững vùng Tây Bắc", trong Kỷ yếu Hội thảo: *Lý luận và thực tiễn về chính sách đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số nhằm phát triển bền vững vùng Tây Bắc*.